TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2023/HNGĐ-ST
Ngy 31 tháng 5 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi
2. Ông Huỳnh Văn Sức

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngy 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ Ngy 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngy 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Ngọc Ng, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: số 206/321, ấp Mỹ Quý, xã ML, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Văng Công B, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: tổ 11, ấp Phú Quý, xã PA, huyện PT, tỉnh An Giang.

(Chị Ng yêu cầu vắng mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2020, chị và anh B có tìm hiểu nhau và được gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PA, huyện PT (Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2021 Ngy 19 tháng 3 năm 2021). Nguyên nhân mâu thuẫn: sau khi kết hôn, chị làm công nhân ở B Dương, anh B làm công nhân ở Sài Gòn, do mang thai nên không thể chuyển chỗ làm vì vậy vợ chồng không chung sống cùng nhau, thỉnh thoảng Ngy cuối tuần anh B đến thăm chị. Đến

tháng 5/2021, anh B không quan tâm đến việc chị sắp sinh con và sau khi sinh con cũng không gửi tiền lo cho vợ con, ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Do tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Văng Phạm Gia P, sinh Ngy 15/7/2021, do chị đang nuôi dưỡng. Yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung (phải thu, phải trả) không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Nguyễn Thị Ng (mẹ của anh B) cho biết: Vợ chồng anh B, chị Ng không còn chung sống khoảng hơn 02 năm nay, do không sống chung nên không biết được mâu thuẫn vợ chồng B. Vợ chồng B có 01 con chung tên Văng Phạm Gia P, sinh Ngy 15/7/2021, do Ng nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay, bà không có ý kiến đối với việc ly hôn của Ng và B.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng được ly hôn với anh B. Về con chung: để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, cần tiếp tục giao cháu Văng Phạm Gia P, sinh Ngy 15/7/2021 cho chị Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã PA, huyện PT, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng, anh B.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Ng và anh B là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và cuộc sống vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu, đạt được mục đích thì phải B đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay và có thời gian dài không sống chung từ sau khi đám cưới, anh B không quan tâm đến vợ và con. Tòa án đã triệu tập anh B để tham gia hòa giải hai lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh đều không đến, chị Ng cương quyết yêu cầu ly hôn, nên chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh B là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Trường hợp không thỏa thuận được việc nuôi con chung thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Cháu Văng Phạm Gia P, sinh Ngy 15/7/2021 đang do chị Ng nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, tiếp tục giao con chung tên Văng Phạm Gia P, sinh Ngy 15/7/2021 cho chị Phạm Thị Ngọc Ng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Ng xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Ng, anh B phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3] *Về án phí:* Chị Ng phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2, 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Ng.

1. Về hôn nhân: chị Phạm Thị Ngọc Ng được ly hôn với anh Văng Công B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2021 Ngy 19 tháng 3 năm 2021 do Uỷ ban nhân dân xã PA, huyện PT, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Văng Phạm Gia P, sinh Ngy 15/7/2021 cho chị Phạm Thị Ngọc Ng tiếp tục nuôi dạy đến thành niên hoặc tự lập được (cháu Phát đang do chị Ng nuôi dưỡng). Anh Văng Công B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Ng cùng các cùng các thành viên gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi, không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Ng xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Ng, anh B phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Ngọc Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0006006 Ngy 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT.

Anh Văng Công B không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ng, anh B vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngy kể từ Ngy nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện PT;
- Chi cục THADS huyện PT;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã PA;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung